

ĐẢNG BỘ CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐTNĐ SỐ 10

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số : 91 CV/UBKT

Tp HCM, ngày 07 tháng 9 năm 2017

V/v Triển khai công tác kiểm tra
giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Kính gửi: Các chi bộ trực thuộc

Thực hiện Hướng dẫn số 19-HD/ĐU ngày 9/8/2017 của Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chi bộ thực hiện công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải; Văn bản số 198-CV/UBKT ngày 22/8/2017 của Đảng uỷ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam về việc triển khai công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Đảng uỷ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 yêu cầu các chi bộ căn cứ vào Hướng dẫn số 19-HD/ĐU tổ chức thực hiện như sau:

1. Công tác kiểm tra giám sát: Các chi bộ triển khai Hướng dẫn số 19-HD/ĐU ngày 9/8/2017 của Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn chi bộ thực hiện công tác kiểm tra giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải đến từng đảng viên trong chi bộ, đồng thời khẩn trương tiến hành xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm đối với tất cả các đảng viên trong chi bộ.

2. Đối với công tác thi hành kỷ luật trong Đảng: Thực hiện đúng theo Hướng dẫn số 19-HD/ĐU ngày 9/8/2017 của Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải.

(Đính kèm Hướng dẫn số 19-HD/ĐU ngày 9/8/2017 của Đảng uỷ Bộ Giao thông vận tải)

Đảng uỷ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 yêu cầu các chi bộ nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các đ/c ĐUV;
- Website CT;
- Lưu ĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Trường Sơn

Quang - Phân xử lý lúc 14:52 09/08/2017, chủ trì: Mr.N.V.Thắng, theo dõi & phối hợp:

GHH, HAITD, DUYPV, HOANGLT, HIENPT2,

ên chỉ đạo Triển khai trong toàn Đảng bộ Cục. Hạn xử lý: 10/08/2017

ĐẢNG ỦY BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 19 - HD/ĐU

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2017

HƯỚNG DẪN

**chi bộ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát
và thi hành kỷ luật đảng trong Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quyết định số 30 - QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng (khóa XII); Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng;

- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW ngày 05/12/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải, khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020;

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐUK, ngày 18/3/2013 của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương”; Nghị quyết số 16-NQ/ĐU, ngày 29/4/2016 của Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải về “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát”, để thống nhất thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên tại chi bộ trong toàn Đảng bộ Bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn chi bộ các cấp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên như sau:

Phần thứ nhất

CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT ĐẢNG VIÊN CỦA CHI BỘ

I. Công tác kiểm tra của chi bộ

1. Hàng năm, chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra đối với đảng viên trong chi bộ. Nội dung kiểm tra của chi bộ tương tự như đảng ủy cơ sở. Tập trung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc thực hiện nghị quyết của chi bộ; nhiệm vụ do chi bộ phân công; việc kê khai tài sản (nếu có); thực hiện Quy định 76-QĐ/TW về giữ môi liên hệ nơi cư trú và quy định về những điều đảng viên không được làm.

2. Trong nhiệm kỳ của chi bộ đảm bảo 100% đảng viên được kiểm tra; hàng năm chi bộ tiến hành kiểm tra từ 30% số đảng viên của chi bộ.

3. Đối tượng: Tất cả đảng viên sinh hoạt trong chi bộ. Trước hết tập trung kiểm tra những đảng viên đang giữ nhiệm vụ quan trọng trước.

4. Cách tiến hành: Chi bộ kiểm tra đảng viên thường xuyên thông qua sinh hoạt chi bộ định kỳ; qua kiểm tra, phân tích chất lượng đảng viên; qua nhận xét, đánh giá, phản ánh của tổ chức đoàn thể và nhân dân đối với tổ chức đảng và đảng viên; qua nghiên cứu, khảo sát nắm tình hình theo yêu cầu của cấp ủy; qua sơ kết, tổng kết công tác và thông báo của tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên để đánh giá đúng mặt mạnh, mặt yếu của đảng viên, kịp thời động viên, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, chủ động phòng ngừa đảng viên vi phạm.

Ngoài ra, chi bộ có thể tiến hành kiểm tra định kỳ đối với một số hoặc tất cả đảng viên của chi bộ về một số nội dung cần kiểm tra... Khi có vấn đề đột xuất, có thể kiểm tra bất thường. Nếu đảng viên vi phạm hoặc bị tố cáo, chi bộ kịp thời kiểm tra, xem xét hoặc báo cáo với tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Tổ chức một cuộc kiểm tra tại chi bộ:

- Chi bộ quyết định thành lập tổ kiểm tra, kế hoạch kiểm tra. Tổ kiểm tra phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị văn bản, tài liệu phục vụ kiểm tra.

- Chi bộ thông báo đề cương nội dung kiểm tra, yêu cầu đảng viên được kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra (Chi ủy giúp đảng viên kiểm tra chuẩn bị).

- Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra (thu thập tài liệu, nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra của đảng viên được kiểm tra, tiến hành thẩm tra, xác minh...).

- Tổ chức hội nghị chi bộ để nghe đảng viên được kiểm tra trình bày báo cáo tự kiểm tra.

- Tổ kiểm tra trình bày báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản.

- Chi bộ thảo luận, phân tích và kết luận ưu điểm, khuyết điểm và nội dung kiểm tra và kết luận kiểm tra (thông báo kết luận bằng văn bản). Trường hợp đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, chi bộ chủ động xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Lập và lưu trữ hồ sơ.

6. Trách nhiệm và quyền hạn của đảng viên đối với công tác kiểm tra.

Theo quy định Điều lệ Đảng, đảng viên có trách nhiệm tham gia xây dựng Đảng và chịu sự kiểm tra của Đảng. Do đó, đảng viên cần thực hiện đúng trách nhiệm và quyền sau đây:

6.1. Trách nhiệm của đảng viên:

- Phải thường xuyên tự kiểm tra chấp hành Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ được giao.

- Kịp thời phát hiện, đấu tranh, phê bình đảng viên, tổ chức đảng có vi phạm.

- Tham gia công tác kiểm tra theo chương trình, kế hoạch kiểm tra của chi bộ và tổ chức đảng cấp trên khi được phân công.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát, các quyết định, kết luận, yêu cầu của chủ thể kiểm tra; tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc được triệu tập; báo cáo, giải trình đầy đủ, trung thực về các nội dung được yêu cầu; không để lộ bí mật nội dung kiểm tra cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

- Báo cáo giải trình đầy đủ, trung thực về nội dung được kiểm tra và báo cáo, cung cấp tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền.

6.2. Quyền của đảng viên:

- Được thông tin, thảo luận và biểu quyết (trừ đảng viên dự bị) các nội dung được kiểm tra, kỷ luật đảng thuộc trách nhiệm của mình.

- Phê bình, tự phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên có liên quan công tác kiểm tra, kỷ luật đảng thuộc trách nhiệm của mình.

- Được sử dụng bằng chứng về các nội dung kiểm tra; được bảo lưu ý kiến, đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá, kết luận, quyết định đối với mình hoặc xem xét lại việc kiểm tra không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của cấp kiểm tra, giám sát.

II. Công tác giám sát của chi bộ

1. Hàng năm, chi bộ xây dựng kế hoạch giám sát đối với đảng viên sinh hoạt trong chi bộ. Nội dung giám sát của chi bộ như nội dung giám sát của đảng ủy cơ sở. Tập trung giám sát việc thực hiện nghị quyết của chi bộ; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; nhiệm vụ do chi bộ phân công và theo nhiệm vụ, đảng viên, việc giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống và giữ mối liên hệ với tổ chức đảng nơi cư trú.

- Thông báo bằng văn bản việc phân công các đồng chí chi ủy viên thực hiện nhiệm vụ giám sát.

2. Đối tượng: Mọi đảng viên sinh hoạt trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý).

3. Cách tiến hành giám sát.

Chi bộ chủ yếu thực hiện giám sát thường xuyên, khi cần thiết thì thực hiện giám sát theo chuyên đề (đối với chi bộ có đông đảng viên, các tổ đảng trực thuộc, đảng viên sinh hoạt phân tán hoặc có vấn đề phức tạp nảy sinh).

3.1. Giám sát thường xuyên:

a) Chi bộ giám sát trực tiếp bằng cách:

- Theo dõi, đôn đốc đảng viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Các đồng chí chi ủy viên gặp gỡ, trao đổi với đảng viên được giám sát.

- Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình; bình xét phân tích, đánh giá chất lượng đảng viên.

b) Chi bộ giám sát gián tiếp bằng cách:

- Kết quả tự phê bình và phê bình, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của đảng viên trong chi bộ.

- Ý kiến trao đổi, phản ánh, kiến nghị, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của các tổ chức đoàn thể; phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng; của cấp ủy hoặc chính quyền với đảng viên nơi cư trú.

3.2. Giám sát theo chuyên đề:

- Chi bộ ra quyết định thành lập tổ giám sát và kế hoạch giám sát. Tổ giám sát phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chuẩn bị văn bản, tài liệu phục vụ việc giám sát. Gửi đề cương yêu cầu đảng viên được giám sát chuẩn bị báo cáo và cung cấp tài liệu liên quan cho tổ giám sát.

- Tổ giám sát làm việc với đảng viên được giám sát để triển khai việc giám sát; nhận báo cáo và các tài liệu; làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan (nếu cần); chuẩn bị dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

- Tổ chức Hội nghị chi bộ để đảng viên được giám sát báo cáo; tổ giám sát trình bày dự thảo báo cáo kết quả giám sát; hội nghị thảo luận.

- Tổ giám sát hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát báo cáo chi ủy hoặc bí thư chi bộ (đối với chi bộ không có chi ủy) ký gửi đảng viên được giám sát và báo cáo tổ chức đảng cấp trên.

- Chi ủy phân công chi ủy viên theo dõi đảng viên được giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát, báo cáo với chi bộ.

4. Thẩm quyền và trách nhiệm của chi bộ.

4.1. Thẩm quyền của chi bộ:

- Ban hành các văn bản về thực hiện công tác giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

- Lập các tổ giám sát để tiến hành các cuộc giám sát; nắm tình hình liên quan đến đảng viên được giám sát.

- Yêu cầu đảng viên được giám sát, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc giám sát.

- Chi ủy viên, đảng viên được chi bộ phân công thực hiện nhiệm vụ giám sát được đề nghị tổ chức đảng, các tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan việc giám sát; yêu cầu đảng viên được giám sát báo cáo theo yêu cầu giám sát.

- Qua giám sát, chi bộ nhận xét, đánh giá kết quả giám sát (về ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân, xem xét trách nhiệm của đối tượng giám sát); rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; nhắc nhở, lưu ý, cảnh cáo bằng các hình thức thích hợp, kiến nghị những vấn đề cần thiết đối với đối tượng giám sát.

- Yêu cầu đối tượng giám sát sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm và khắc phục hậu quả (nếu có).

- Chi bộ phát hiện đối tượng giám sát thực hiện không đúng nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, trái với pháp luật của Nhà nước thì đề nghị khắc phục sửa chữa hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

4.2. Trách nhiệm của chi bộ:

- Thực hiện việc giám sát thường xuyên, giám sát theo chương trình, kế hoạch và giữ bí mật về nội dung văn bản, tài liệu, cá nhân có liên quan đến việc giám sát; phát ngôn thông tin theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

- Công tâm, khách quan khi thực hiện giám sát; báo cáo, chịu trách nhiệm trước chi bộ về kết quả giám sát của mình.

- Chi ủy viên hoặc đảng viên được chi bộ giao thực hiện giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả giám sát bằng văn bản cho chi ủy, chi bộ; chịu trách nhiệm về việc giám sát của mình; giữ bí mật về nội dung thông tin, tài liệu cung cấp cho việc giám sát.

- Thông báo cho đảng viên được giám sát về quyết định thành lập tổ giám sát, kế hoạch giám sát chuyên đề.

- Thông báo bằng văn bản kết quả giám sát chuyên đề cho đảng viên được giám sát; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung những vấn đề cần thiết và tiếp tục theo dõi, đôn đốc đảng viên được giám sát chấp hành thông báo kết quả giám sát.

- Qua giám sát, chi bộ yêu cầu ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với đảng viên.

Báo cáo kết quả giám sát với tổ chức đảng có thẩm quyền.

5. Trách nhiệm và quyền của đảng viên được giám sát

5.1. Trách nhiệm của đảng viên được giám sát:

Chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng, của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên và cấp ủy cấp mình về công tác giám sát. Chấp hành các yêu cầu, quyết định của chủ thể giám sát hoặc tổ chức đảng có thẩm quyền.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản, tài liệu; tham dự đầy đủ các cuộc họp, buổi làm việc; báo cáo, trả lời, trao đổi đầy đủ, trung thực với chủ thể giám sát về các nội dung được yêu cầu.

- Thực hiện quyết định, thông báo, tiếp thu việc nhắc nhở, các đề nghị hoặc yêu cầu của chủ thể giám sát.

- Không được gây khó khăn, trở ngại; không được từ chối khi có yêu cầu giám sát của chi bộ; không để lộ bí mật nội dung giám sát cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

5.2. Quyền và đảng viên được giám sát:

- Được chi bộ nhận xét, đánh giá về bản thân.
- Được chi bộ thông báo trước quyết định, kế hoạch giám sát chuyên đề.
- Trình bày ý kiến, giải trình và bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng chứng minh về các nội dung giám sát thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
- Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc không liên quan đến nội dung giám sát hoặc thấy chủ thể giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm thẩm quyền giám sát.
- Được đề nghị, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại nhận xét, đánh giá đối với mình hoặc xem xét lại việc giám sát không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm của chủ thể giám sát.

Phần thứ hai

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN TRONG CHI BỘ

I. Thẩm quyền của chi bộ trong việc thi hành kỷ luật đảng viên

1. Chi bộ quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên sinh hoạt trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).
2. Nhiệm vụ do cấp trên giao là công việc do tổ chức đảng cấp trên hoặc lãnh đạo cấp trên có thẩm quyền giao cho đảng viên. Nếu phải áp dụng hình thức kỷ luật cao hơn, chi bộ đề nghị cấp ủy, đảng ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.
3. Đối với cấp ủy viên các cấp sinh hoạt tại chi bộ từ cấp ủy viên đảng ủy cơ sở trở lên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý, nếu vi phạm nhiệm vụ do cấp trên giao phải áp dụng hình thức kỷ luật kỷ luật thì chi bộ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
4. Quyết định khiển trách, cảnh cáo của chi bộ đối với cấp ủy viên các cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý phải báo cáo lên các cấp ủy mà đảng viên đó là thành viên và cấp ủy, ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý cán bộ đó.

II. Nguyên tắc thi hành kỷ luật đảng viên.

1. Đảng viên vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật; nếu từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật. Trường hợp cần thiết, cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp có thẩm quyền trực tiếp xem xét kỷ luật.
2. Cấp ủy hướng dẫn đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý kiến và kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ,

tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ và biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật. Đại diện cấp ủy tham dự hội nghị chi bộ xem xét kỷ luật đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Trường hợp đảng viên từ chối kiểm điểm hoặc bị tạm giam, tổ chức đảng vẫn tiến hành xem xét kỷ luật.

3. Đảng viên vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý cùng với việc kiểm điểm ở chi bộ còn phải kiểm điểm ở những tổ chức đảng nào nữa thì do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý đảng viên đó quyết định.

4. Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau thì cấp ủy và ủy ban kiểm tra có thẩm quyền trực tiếp xem xét, quyết định kỷ luật, không cần yêu cầu đảng viên đó phải kiểm điểm trước chi bộ: Vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; nội dung vi phạm liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước mà chi bộ không biết; vi phạm trước khi chuyển đến sinh hoạt ở chi bộ.

5. Quyết định khiển trách, cảnh cáo đối với đảng viên vi phạm của chi bộ có hiệu lực ngay sau khi chi bộ công bố kết quả biểu quyết quyết định kỷ luật. Trong vòng 10 ngày, chi bộ ban hành quyết định kỷ luật trao cho đảng viên bị kỷ luật, báo cáo cấp trên và lưu hồ sơ. Quyết định kỷ luật của chi bộ (trong đảng bộ bộ phận, trong đảng bộ cơ sở) được đóng dấu của đảng ủy cơ sở vào phía trên, góc trái. Đảng ủy cơ sở hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp không phải ra quyết định chuẩn y.

6. Trường hợp chi bộ chỉ có bí thư chi bộ, nếu bí thư chi bộ bị xử lý kỷ luật thuộc thẩm quyền của chi bộ thì bí thư chi bộ báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp đề cử đại diện chủ trì sinh hoạt xem xét, kỷ luật. Sau khi biểu quyết kỷ luật, chậm nhất sau 05 ngày làm việc, chi bộ báo cáo kết quả để đảng ủy cấp trên ra quyết định kỷ luật.

7. Tổ chức đảng có thẩm quyền sau khi ký quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật phải kịp thời công bố (trực tiếp hoặc ủy quyền cho tổ chức đảng cấp dưới công bố) chậm nhất không quá 15 ngày kể từ ngày ký. Tổ chức đảng cấp dưới được ủy quyền chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định phải công bố quyết định cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật hoặc khiếu nại kỷ luật. Nếu quá hạn trên phải báo cáo ngay với cấp có thẩm quyền quyết định.

III. Các bước chi bộ tiến hành kỷ luật đảng viên

1. Chi ủy, chi bộ yêu cầu đảng viên vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm (thời gian nộp bản kiểm điểm trước khi tổ chức hội nghị chi bộ 3 ngày làm việc).

2. Chi ủy, chi bộ thông báo thời gian, địa điểm tổ chức sinh hoạt chi bộ; tuyên bố lý do, thành phần, nội dung sinh hoạt; đảng viên vi phạm phải trình bày bản tự kiểm điểm trước chi bộ, tự nhận hình thức kỷ luật.

3. Hội nghị chi bộ thảo luận, góp ý kiến, kết luận rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; ghi biên bản sinh hoạt chi bộ.

4. Sau khi xem xét, kết luận, chi bộ phải biểu quyết (đề nghị hoặc quyết định) kỷ luật bằng bỏ phiếu kín kỷ luật. Trường hợp kết quả biểu quyết quyết định các hình thức kỷ luật cụ thể mà không có hình thức kỷ luật nào đủ đa số phiếu theo quy định, thì cộng dồn số phiếu từ hình thức kỷ luật cao nhất xuống đến hình thức kỷ luật liền kề thấp hơn, đến hình thức kỷ luật nào mà kết quả có đủ đa số phiếu theo quy định thì lấy hình thức kỷ luật đó để quyết định.

- Trường hợp biểu quyết kỷ luật không đủ số phiếu quy định (trên một nửa hoặc ít nhất hai phần ba theo các hình thức kỷ luật cụ thể) thì báo cáo đầy đủ hồ sơ để đảng ủy cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định thi hành kỷ luật của chi bộ, phải kịp thời công bố để đảng viên vi phạm chấp hành.

6. Báo cáo bằng văn bản việc thi hành kỷ luật đảng viên lên cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

7. Chi bộ tổ chức họp rút kinh nghiệm; lập và lưu trữ hồ sơ; phân công đảng viên theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định kỷ luật.

Hướng dẫn này được triển khai, phổ biến đến các chi bộ trong toàn Đảng bộ Bộ Giao thông vận tải để thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Đảng ủy Khối (để b/c);
- Ủy viên BCH Đảng bộ Bộ (để b/c);
- Ủy viên UBKT Đảng ủy Bộ (để t/h);
- Đảng bộ, chi bộ thuộc ĐB Bộ (để t/h);
- Lưu VPĐU, UBKT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Ngọc Đông